

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÔN ĐẢO
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2024/HS-ST

Ngày: 17-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÔN ĐẢO, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Túy.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Bùi Thị Tuyết Mai.

- Bà Đoàn Thị Diệu Hiền.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lưu Thị Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Côn Đảo.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Côn Đảo tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2024, tại điểm cầu Trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện Côn Đảo và điểm cầu thành phần tại trụ sở Viện Kiểm sát nhân dân huyện Côn Đảo; xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2024/TLST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2024/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Minh Đ**, sinh năm 2003 tại Kiên Giang. Nơi thường trú: **Ấp P, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang**; nơi ở hiện nay: **Khu dân cư S, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**; nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Văn S** và bà **Huỳnh Thị T**; gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ tư; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến ngày xét xử “có mặt”;

2. **Mã Phong B**, sinh năm 2005 tại Sóc Trăng. Nơi thường trú: **Ấp Đ, thị trấn T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng**; nơi ở hiện nay: **Khu dân cư S, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**; nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Mã Phong V** và bà **Võ Thị L**; gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến ngày xét xử “có mặt”;

Bị hại: Chi nhánh **công ty Cổ phần Công trình giao thông tỉnh B** Xí nghiệp thi công cơ giới 1.

Địa chỉ: **K, Quốc lộ E, ấp B, xã H, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.**

Người đại diện: Ông **Khâu Thanh K** - chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Phạm Hữu T1**, sinh năm 1990. Địa chỉ: **Tổ A, khu phố H, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu** (có đơn xin xét xử vắng mặt);

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông **Nguyễn Hữu H**, sinh năm 1982. Địa chỉ: **Khu dân cư S, huyện C tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu** “có đơn xin xét xử vắng mặt”;

2. Ông **Nguyễn Văn S**, sinh năm 1966. Địa chỉ: **Tổ A, ấp P, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang** “có đơn xin xét xử vắng mặt”;

Người làm chứng: Ông **Trà Minh T2**, sinh năm 2005. Địa chỉ: **Khu dân cư S, huyện C tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu** “có đơn xin xét xử vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 09/12/2023, **Nguyễn Minh Đ** đi xe máy đến cuối tuyến **đường T thuộc Khu dân cư S, huyện C** thì nhìn thấy các đoạn dây điện hiệu CADIVI CXV/DSTA 4x14, có 04 lõi đồng bên trong, bên ngoài bọc nhựa màu đen, luôn sẵn trong ống nhựa xoắn màu cam, đi ngầm dưới mặt đất ở chân các trụ điện trên vỉa hè đường trục Bắc, không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp mang đi bán lấy tiền tiêu xài. **Nguyễn Minh Đ** rủ **Mã Phong B** cùng đi lấy trộm dây điện về bán thì **B** đồng ý. Từ ngày 09/12/2023 đến ngày 10/12/2023, **Đ** và **B** đã 02 (hai) lần thực hiện hành vi trộm cắp dây điện, cụ thể như sau:

Lần thứ 1: Khoảng 22 giờ ngày 09/12/2023, **Đ** điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 68T1 - 242.69, nhãn hiệu Honda - Wave RSX màu vàng đen, số máy: JA31E0187865, số khung: RLHJA3113EY099769 chở **B** đi đến cuối **đường T thuộc Khu dân cư S huyện C** để lấy trộm dây điện. Khi đến nơi, **Đ** cùng **B** dùng tay rút 01 (một) đoạn dây điện hiệu CADIVI CXV/DSTA 4x14, có 04 lõi đồng bên trong, bên ngoài bọc nhựa màu đen, có chiều dài 38,33 mét. Sau đó, **Đ** và **B** chở dây điện vừa trộm cắp được về nhà trọ của **Đ** tại **Khu dân cư S, huyện C** cất giấu. Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 10/12/2023, do không có tiền đi nhậu, **Đ** và **B** rủ nhau đi bán cuộn dây điện đã trộm cắp được để lấy tiền, **Đ** rủ theo **Trà Minh T2** đi nhậu cùng. **Đ** điều khiển xe mô tô BKS: 68T1 - 242.69 chở cuộn dây điện từ phòng trọ đến tiệm thu mua phế liệu của ông **Nguyễn Hữu H**, **B** chở theo **T2** cùng đi. **Đ** bán cuộn dây điện cho ông **H** được 1.800.000đ (Một triệu tám trăm ngàn đồng), sử dụng vào ăn uống hết. Sau khi mua dây điện, ông **H** cắt thành 33 (ba mươi ba) đoạn với nhiều kích thước khác nhau.

Vụ thứ 2: Vào khoảng 22 giờ ngày 10/12/2023, **Đ** tiếp tục sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 68T1 - 242.69, nhãn hiệu Honda - Wave RSX màu vàng đen chở **B** đi đến cuối tuyến **đường T thuộc Khu dân cư S, huyện C**, lén lút rút trộm 01 đoạn dây điện hiệu CADIVI CXV/DSTA 4x14, có 04 lõi đồng bên trong, bên ngoài bọc

nhựa màu đen, có chiều dài 38,64 mét, mang về cất giấu ở khu phòng trọ của **D** tại Khu dân cư S, huyện C.

Ngày 12/12/2023, anh **Phạm Hữu T1** là Quản lý công trình của Chi nhánh **Công ty Cổ phần công trình giao thông tỉnh B** Xí nghiệp thi công cơ giới 1 tới công trình làm việc thì phát hiện bị mất tài sản nên đến **Công an huyện C** trình báo sự việc.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra **công an huyện C**, **D** và **B** đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình như trên và giao nộp đoạn dây điện đang cất giấu (BLĐT: 81 - 104).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 01/KL - HĐĐGTS ngày 26/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự **huyện C**, kết luận:

- 33 (ba mươi ba) đoạn dây điện, tổng chiều dài 38,33m, hiệu CADIVI CXV/DSTA 4x14, có 04 lõi đồng bên trong, bên ngoài bọc nhựa màu đen trị giá 7.233.365đ (Bảy triệu hai trăm ba mươi ba ngàn ba trăm sáu mươi lăm đồng);

- 01 (một) đoạn dây điện chiều dài 38,64m, hiệu CADIVI CXV/DSTA 4x14, có 04 lõi đồng bên trong, bên ngoài bọc nhựa màu đen trị giá 7.281.785đ (Bảy triệu hai trăm tám mươi một ngàn bảy trăm tám mươi lăm đồng). Tổng giá trị tài sản là 14.505.150đ (Mười bốn triệu năm trăm lẻ năm ngàn một trăm năm mươi đồng).

* Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

+ Tài liệu, đồ vật thu giữ:

- Ngày 12/12/2023, sau khi biết 33 (ba mươi ba) đoạn dây điện có chiều dài khác nhau, hiệu CADIVI CXV/DSTA 4x14, có 04 lõi đồng bên trong, bên ngoài bọc nhựa màu đen, có tổng chiều dài 38,33 mét là tài sản do phạm tội mà có, ông **Nguyễn Hữu H** đã tự nguyện giao nộp lại cho Cơ quan cảnh sát điều tra.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE RSX, màu vàng đen, biển kiểm soát 68T1 - 242.69, số máy: JA31E0187865, số khung: 3113EY099769 là phương tiện **D** và **B** sử dụng để đi trộm cắp tài sản vào các ngày 09 và 10/12/2021.

- 01 (một) đoạn dây điện hiệu CADIVI CXV/DSTA 4x14, dài 38,64 mét, có 04 lõi đồng bên trong, bên ngoài có bọc nhựa màu đen (BLĐT: 59 - 61).

+ Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE RSX, màu vàng đen, biển kiểm soát 68T1 - 242.69: Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của ông **Nguyễn Văn S** - là bố của **Nguyễn Minh D**. Ngày 09 và ngày 10/12/2022, **D** sử dụng xe làm phương tiện đi trộm cắp tài sản thì ông **S** không biết. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an huyện C** đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe cho ông **Nguyễn Văn S** (BLĐT: 66, 68).

- Đối với 01 (một) đoạn dây điện hiệu CADIVI CXV/DSTA 4x14, dài 38,64 mét, có 04 lõi đồng bên trong, bên ngoài có bọc nhựa màu đen và 33 (ba mươi ba) đoạn dây điện có chiều dài khác nhau, hiệu CADIVI CXV/DSTA 4x14, có 04 lõi

đồng bên trong, bên ngoài bọc nhựa màu đen, có tổng chiều dài 38,33 mét: Là tài sản của Chi nhánh Công ty Cổ phần công trình giao thông tỉnh B - VT Xí nghiệp thi công cơ giới 1, do anh Phạm Hữu T1 làm đại diện theo ủy quyền nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Chi nhánh Công ty Cổ phần công trình giao thông tỉnh B - VT Xí nghiệp thi công cơ giới 1 tiếp tục quản lý sử dụng (BLĐT: 65, 67).

* Về trách nhiệm dân sự:

- Ngày 22/02/2024, người đại diện theo ủy quyền của Chi nhánh Công ty Cổ phần công trình giao thông tỉnh B - VT Xí nghiệp thi công cơ giới 1 là anh Phạm Hữu T1 có đơn yêu cầu Nguyễn Minh Đ và Mã Phong B bồi thường thiệt hại số tiền 7.000.000đồng. Nguyễn Minh Đ và Mã Phong B đã bồi thường đủ số tiền 7.000.000đồng cho Chi nhánh Công ty Cổ phần công trình giao thông tỉnh B - VT Xí nghiệp thi công cơ giới 1. Chi nhánh Công ty Cổ phần công trình giao thông tỉnh B - VT Xí nghiệp thi công cơ giới 1 không có yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin miễn giảm trách nhiệm hình sự cho Đ và B.

- Nguyễn Minh Đ và Mã Phong B đã trả lại số tiền 1.800.000đ (một triệu tám trăm ngàn đồng) cho ông Nguyễn Hữu H nên ông H không còn yêu cầu gì thêm.

- Đối với số tiền 1.800.000đ (một triệu tám trăm ngàn đồng) do bán 01 đoạn dây điện trộm cắp ngày 09/12/2024; Đ đã sử dụng hết để mua đồ nhậu chung với B và T2 nên không xem xét, giải quyết.

Tại bản Cáo trạng số: 10/CT-VKSCĐ ngày 19/4/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Côn Đảo truy tố các bị cáo về tội: “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Côn Đảo giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt Nguyễn Minh Đ từ 10 (mười) tháng đến 13 (mười ba) tháng tù; Xử phạt Mã Phong B từ 07 (bảy) tháng đến 10 (mười) tháng tù;

- Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa, các bị cáo đồng ý với tội danh Viện kiểm sát nhân dân huyện Côn Đảo truy tố, không tranh tụng tại phiên tòa và xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng của Viện Kiểm sát đã truy tố. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa đủ cơ sở kết luận: Trong 02 (hai) ngày 09/12/2023 và ngày 10/12/2023, tại cuối tuyến đường T thuộc Khu dân cư S, huyện C, Nguyễn Minh Đ và Mã Phong B đã 02 (hai) lần thực hiện hành vi lén lút trộm cắp tài sản của Chi nhánh Công ty Cổ phần công trình giao thông tỉnh B VT Xí nghiệp thi công cơ giới 1, cụ thể:

Lần thứ nhất: Vào lúc 22 giờ 00 ngày 09/12/2023, trộm cắp 01 (một) đoạn dây điện hiệu CADIVI CXV/DSTA 4x14, có 04 lõi đồng bên trong, bên ngoài bọc nhựa màu đen, có chiều dài 38,33m, trị giá 7.233.365đ (Bảy triệu hai trăm ba mươi ba ngàn ba trăm sáu mươi lăm đồng);

Lần thứ hai: Ngày 10/12/2023, trộm cắp 01 (một) đoạn dây điện chiều dài 38,64m, hiệu CADIVI CXV/DSTA 4x14, có 04 lõi đồng bên trong, bên ngoài bọc nhựa màu đen trị giá 7.281.785đ (Bảy triệu hai trăm tám mươi một ngàn bảy trăm tám mươi lăm đồng). Tổng giá trị tài sản Nguyễn Minh Đ, Mã Phong B trộm cắp là 14.505.150đ (Mười bốn triệu năm trăm lẻ năm ngàn một trăm năm mươi đồng). Vì vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Các bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức pháp luật, biết rõ hành vi “Trộm cắp tài sản” là phạm tội nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ; gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Sự cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội đồng thời mới đáp ứng được yêu cầu đấu tranh, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét đến tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo để quyết định một mức hình phạt phù hợp.

[4] Về vai trò của các bị cáo: Quá trình thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo không có sự bàn bạc, tổ chức, cấu kết chặt chẽ nên đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Bị cáo **Đ** là người khởi xướng, rủ rê bị cáo **B** 02 lần thực hiện hành vi phạm tội nên có vai trò cao nhất. Bị cáo **B** tham gia tích cực cùng bị cáo **Đ** nhưng có vai trò thấp hơn bị cáo **Đ**.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo thực hiện 02 lần trộm cắp tài sản mà mỗi lần phạm tội đều đủ định lượng cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” nên thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của các bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo đã bồi thường xong thiệt hại cho bị hại và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Về nhân thân: các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Như vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38 và Điều 50 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[6]. Đối với ông **Trà Minh T2** là người đi cùng **Nguyễn Minh Đ** và **Mã Phong B** để bán dây điện trộm cắp được vào ngày 10/12/2023. Quá trình điều tra xác định **T2** không biết đoạn dây điện **Đ** và **B** mang đi bán là do trộm cắp mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý với vai trò đồng phạm là phù hợp.

[7]. Đối với ông **Nguyễn Hữu H** - là người mua (một) đoạn dây điện hiệu CADIVI CXV/DSTA 4x14, có 04 lõi đồng bên trong, bên ngoài bọc nhựa màu đen, có chiều dài 38,33 mét: Quá trình điều tra xác định khi mua, ông **H** không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý hành vi của ông **H** là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị hại yêu cầu bị cáo **Đ** và bị cáo **B** phải bồi thường thiệt hại số tiền 7.000.000đồng. Bị cáo **Đ** và bị cáo **B** đã bồi thường thiệt hại số tiền 7.000.000đồng cho bị hại. Bị hại đã nhận lại đủ số tiền bồi thường thiệt hại, không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông **Nguyễn Hữu H** đã được bị cáo **Đ** và bị cáo **B** trả lại số tiền 1.800.000đ (một triệu tám trăm ngàn đồng), ông **H** đã nhận đủ tiền, không yêu cầu gì thêm nên trách nhiệm dân sự đã giải quyết xong.

[8] Về xử lý vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE RSX, màu vàng đen, biển kiểm soát 68T1 - 242.69: Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của ông **Nguyễn Văn S** - là bố của **Nguyễn Minh Đ**. Việc **Đ** sử dụng xe làm phương tiện đi trộm cắp tài sản thì ông **S** không biết nên Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an huyện C** đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe cho ông **Nguyễn Văn S** là phù hợp.

- Đối với 01 (một) đoạn dây điện hiệu CADIVI CXV/DSTA 4x14, dài 38,64 mét, có 04 lõi đồng bên trong, bên ngoài có bọc nhựa màu đen và 33 (ba mươi ba) đoạn dây điện có chiều dài khác nhau, hiệu CADIVI CXV/DSTA 4x14, có 04 lõi đồng bên trong, bên ngoài bọc nhựa màu đen, có tổng chiều dài 38,33m. Quá trình điều tra xác định là tài sản của Chi nhánh **Công ty Cổ phần công trình giao thông tỉnh B** Xí nghiệp thi công cơ giới 1 do anh **Phạm Hữu T1** là người đại diện ủy quyền nên Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an huyện C** đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Chi nhánh **Công ty Cổ phần công trình giao thông tỉnh B** Xí nghiệp thi công cơ giới 1 tiếp tục quản lý sử dụng là phù hợp.

[9] Về án phí: **Nguyễn Minh Đ** và **Mã Phong B** mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo **Nguyễn Minh Đ** và **Mã Phong B** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38 và Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt **Nguyễn Minh Đ** 10 (mười) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt để chấp hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38 và Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt **Mã Phong B** 07 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt để chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

3. Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, **Nguyễn Minh Đ** và **Mã Phong B** mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày tuyên án (31/5/2024). Các bị cáo có quyền kháng cáo; đối với bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt thì thời hạn này được tính kể từ ngày bản án được tổng

đạt hoặc niêm yết để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- PV 06 CA tỉnh BR-VT;
- PC 10 CA tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Côn Đảo;
- Công an huyện Côn Đảo;
- Chi Cục THADS huyện Côn Đảo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Túy